

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục bến cảng thuộc các cảng biển Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Quyết định số 70/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ công bố Danh mục phân loại cảng biển Việt Nam;

Xét đề nghị của Cục Hàng hải Việt Nam tại Tờ trình số 4742/TTr-CHHVN ngày 31 tháng 12 năm 2013 về việc công bố Danh mục bến cảng thuộc các cảng biển Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Danh mục bến cảng thuộc các cảng biển Việt Nam tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.**

1. Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn thực hiện quản lý, khai thác bến cảng thuộc các cảng biển Việt Nam theo quy định của pháp luật. Hàng năm tổ chức cập nhật, trình Bộ Giao thông vận tải công bố Danh mục bến cảng thuộc các cảng biển Việt Nam theo quy định tại Quyết định số 70/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ công bố Danh mục phân loại cảng biển Việt Nam.

2. Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ trong tổ chức quản lý, khai thác và công bố Danh mục bến cảng thuộc các cảng biển Việt Nam theo quy định.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng;
- Như Điều 3;
- Trung tâm CNTT Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí HHVN;
- Lưu: VT, KCHT (03 bản) Trung.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG  
  
Nguyễn Văn Công

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 700/SY-UBND

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- Công ty CP Cảng Quy Nhơn;
- Công ty CP Cảng Thị Nại;
- Công ty CP Tân cảng Quy Nhơn;
- Công ty CP Tân cảng miền Trung;
- Lãnh đạo VP, K19;
- Lưu: VT (16b).

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Bình Định, ngày 06 tháng 5 năm 2014

TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ VĂN PHÒNG

  
Lê Nhuận



**Phụ lục**  
**DANH MỤC BẾN CẢNG THUỘC CÁC CẢNG BIỂN VIỆT NAM**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1433 /QĐ-BGTVT*  
*ngày 21 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

| TT | Tên bến cảng                               | Thuộc cảng biển |
|----|--------------------------------------------|-----------------|
| 1  | Bến cảng Mũi Chùa                          | Quảng Ninh      |
| 2  | Bến cảng Vạn Gia (Khu chuyển tải Vạn Gia)  |                 |
| 3  | Bến cảng than Cẩm Phả                      |                 |
| 4  | Bến cảng Nhà máy xi măng Cẩm Phả           |                 |
| 5  | Bến cảng tổng hợp Cái Lân                  |                 |
| 6  | Bến cảng xăng dầu B12                      |                 |
| 7  | Bến cảng Nhà máy đóng tàu Hạ Long          |                 |
| 8  | Bến cảng khách Hòn Gai                     |                 |
| 9  | Bến cảng Nhà máy xi măng Hạ Long           |                 |
| 10 | Bến cảng Nhà máy xi măng Thăng Long        |                 |
| 11 | Bến cảng xăng dầu Cái Lân                  |                 |
| 12 | Bến cảng Hải Phòng                         | Hải Phòng       |
| 13 | Bến cảng Vật Cách                          |                 |
| 14 | Bến cảng đầu tư và phát triển cảng Đình Vũ |                 |
| 15 | Bến cảng liên doanh phát triển Đình Vũ     |                 |
| 16 | Bến cảng xăng dầu Đình Vũ                  |                 |
| 17 | Bến cảng Đoạn Xá                           |                 |
| 18 | Bến cảng Transvina                         |                 |
| 19 | Bến cảng Hải Đăng                          |                 |
| 20 | Bến cảng container Việt Nam (Viconship)    |                 |
| 21 | Bến cảng container Chùa Vẽ                 |                 |
| 22 | Bến cảng Cờ Cầm                            |                 |
| 23 | Bến cảng Thủy sản II                       |                 |
| 24 | Bến cảng Thượng Lý                         |                 |
| 25 | Bến cảng Gas Đài Hải                       |                 |
| 26 | Bến cảng Total Gas Hải Phòng               |                 |
| 27 | Bến cảng xăng dầu Petec Hải Phòng          |                 |
| 28 | Bến cảng khí hóa lỏng Thăng Long           |                 |
| 29 | Bến cảng đóng tàu Bạch Đằng                |                 |
| 30 | Bến cảng Caltex                            |                 |

|    |                                                  |           |
|----|--------------------------------------------------|-----------|
| 31 | Bến cảng công nghiệp tàu thủy Nam Triệu          |           |
| 32 | Bến cảng đóng tàu Phà Rừng                       |           |
| 33 | Bến cảng Lilama Hải Phòng                        |           |
| 34 | Bến cảng cá Hạ Long                              |           |
| 35 | Bến cảng cơ khí Hạ Long                          |           |
| 36 | Bến cảng dầu K99                                 |           |
| 37 | Bến cảng Biên Phòng                              |           |
| 38 | Bến cảng Công ty 128                             |           |
| 39 | Bến cảng thiết bị vật tư Chùa Vẽ                 |           |
| 40 | Bến cảng Đông Hải                                |           |
| 41 | Bến cảng Hải An                                  |           |
| 42 | Bến cảng Tiên Mạnh                               |           |
| 43 | Bến cảng tổng hợp Đình Vũ                        |           |
| 44 | Bến cảng trang trí của Công ty 189               |           |
| 45 | Bến cảng Công ty Sông Đà 12                      |           |
| 46 | Bến cảng Nam Hải                                 |           |
| 47 | Bến cảng công ty vận tải và cung ứng xăng dầu    |           |
| 48 | Bến cảng DAP (hóa chất VN)                       |           |
| 49 | Bến cảng PTSC Đình Vũ                            |           |
| 50 | Bến cảng công ty Hóa dầu quân đội                |           |
| 51 | Bến cảng Công ty TNHH MTV 189                    |           |
| 52 | Bến cảng xăng dầu KCN Đình Vũ                    |           |
| 53 | Bến cảng Công ty CP Dầu khí Hải Linh Hải Phòng   |           |
| 54 | Bến cảng Hải Thịnh                               | Hải Thịnh |
| 55 | Bến cảng Thịnh Long                              |           |
| 56 | Bến cảng Diêm Điền                               | Thái Bình |
| 57 | Bến cảng xăng dầu Quảng Hưng                     | Nghị Sơn  |
| 58 | Bến cảng Lệ Môn                                  |           |
| 59 | Bến cảng tổng hợp Nghị Sơn                       |           |
| 60 | Bến cảng chuyên dụng Nhà máy xi măng Nghị Sơn    | Nghệ An   |
| 61 | Bến cảng Cửa Lò                                  |           |
| 62 | Bến cảng 400DWT của Tổng công ty BĐATHH Miền Bắc |           |
| 63 | Bến cảng Bến Thủy                                |           |
| 64 | Bến cảng xăng dầu Hưng Hòa                       |           |



|      |                                                     |                |
|------|-----------------------------------------------------|----------------|
| 65   | Bến cảng Cục Hậu cần Quân khu IV                    |                |
| 66   | Bến cảng Xuân Hải                                   | Hà Tĩnh        |
| 67   | Bến cảng Xuân Phổ                                   |                |
| 68   | Bến cảng Vũng Áng                                   |                |
| 69   | Bến cảng xăng dầu LPG Vũng Áng                      |                |
| 70   | Bến cảng Gianh                                      | Quảng Bình     |
| 71   | Bến cảng xăng dầu Sông Gianh                        |                |
| 72   | Bến cảng Hòn La                                     |                |
| 73   | Bến cảng Cửa Việt                                   | Quảng Trị      |
| 74   | Bến cảng Thuận An                                   | Thừa Thiên Huế |
| 75   | Bến cảng xăng dầu Thuận An                          |                |
| 76   | Bến cảng Chân Mây                                   |                |
| 77   | Bến cảng Alcan Việt Nam                             |                |
| 78   | Bến cảng Tiên Sa                                    | Đà Nẵng        |
| 79   | Bến cảng Sông Hàn                                   |                |
| 80   | Bến cảng Nguyễn Văn Trỗi                            |                |
| 81   | Bến cảng kho xăng dầu K4D6                          |                |
| 82   | Bến cảng Nại Hiên                                   |                |
| 83   | Bến cảng chuyên dùng PETEC                          |                |
| 84   | Bến cảng chuyên dùng của Nhà máy xi măng Hải Vân    |                |
| 85   | Bến cảng Hải Sơn                                    |                |
| 86   | Bến cảng Kỳ Hà                                      | Kỳ Hà          |
| 87   | Bến cảng gas của Công ty liên doanh khí đốt Đà Nẵng |                |
| 88   | Bến cảng Tam Hiệp                                   |                |
| 89   | Bến cảng Sa Kỳ                                      | Dung Quất      |
| 90   | Bến cảng Doosan - Dung Quất                         |                |
| 91   | Bến cảng PTSC Quảng Ngãi                            |                |
| 92   | Bến cảng Germadept                                  |                |
| 93   | Bến cảng xuất sản phẩm Nhà máy lọc dầu Dung Quất    | Quy Nhơn       |
| ✓ 94 | Bến cảng Quy Nhơn                                   |                |
| ✓ 95 | Bến cảng Thị Nại                                    |                |
| ✓ 96 | Bến cảng quân sự Quy Nhơn                           |                |
| ✓ 97 | Bến cảng Tân cảng Quy Nhơn                          | Vũng Rô        |
| 98   | Bến cảng tổng hợp Vũng Rô                           |                |

|     |                                                    |                       |
|-----|----------------------------------------------------|-----------------------|
| 99  | Bến cảng Đầm Môn                                   | Khánh Hòa             |
| 100 | Bến cảng Hòn Khói                                  |                       |
| 101 | Bến cảng Nhà máy tàu biển Hyundai – Vinashin       |                       |
| 102 | Bến cảng Trạm phân phối xi măng Ninh Thủy          |                       |
| 103 | Bến cảng kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong         |                       |
| 104 | Bến cảng Nha Trang                                 |                       |
| 105 | Bến cảng Học viện Hải quân                         |                       |
| 106 | Bến cảng Ba Ngòi                                   |                       |
| 107 | Bến cảng nhà máy xi măng Cam Ranh                  |                       |
| 108 | Bến cảng K720 – Tổng công ty Xăng dầu quân đội     | Cà Ná                 |
| 109 | Bến cảng Cà Ná                                     |                       |
| 110 | Bến cảng Phú Quý                                   | Bình Thuận            |
| 111 | Bến cảng Sài Gòn                                   | Thành phố Hồ Chí Minh |
| 112 | Bến cảng Tân Thuận Đông                            |                       |
| 113 | Bến cảng Nhà máy đóng, sửa chữa tàu biển Ba Son    |                       |
| 114 | Bến cảng Tân Cảng                                  |                       |
| 115 | Bến cảng liên doanh phát triển tiếp vận số 1       |                       |
| 116 | Bến cảng ELF gas Sài Gòn                           |                       |
| 117 | Bến cảng tổng kho xăng dầu Nhà Bè                  |                       |
| 118 | Bến cảng dầu thực vật (Navioil)                    |                       |
| 119 | Bến cảng đóng tàu và công nghiệp hàng hải Sài Gòn  |                       |
| 120 | Bến cảng đóng tàu An Phú                           |                       |
| 121 | Bến cảng Bến Nghé                                  |                       |
| 122 | Bến cảng Rau Quà                                   |                       |
| 123 | Bến cảng Bông Sen                                  |                       |
| 124 | Bến cảng Cát Lái (Tân Cảng)                        |                       |
| 125 | Bến cảng xăng dầu Sài Gòn Petro                    |                       |
| 126 | Bến cảng xăng dầu PVOil                            |                       |
| 127 | Bến cảng xi măng Sao Mai                           |                       |
| 128 | Bến cảng xăng dầu Cát Lái Petec                    |                       |
| 129 | Bến cảng X51                                       |                       |
| 130 | Bến cảng thương mại sản phẩm hóa dầu Lâm Tài Chánh |                       |
| 131 | Bến cảng Vitaico                                   |                       |
| 132 | Bến cảng kho xăng dầu VK.102                       |                       |



|     |                                                                                              |          |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 133 | Bến cảng công nghiệp tàu thủy Sài Gòn                                                        |          |
| 134 | Bến cảng điện Hiệp Phước                                                                     |          |
| 135 | Bến cảng chuyên dùng Nhà máy nghiền Clinker Hiệp Phước của Nhà máy xi măng Chinfon Hải Phòng |          |
| 136 | Bến cảng xi măng Holcim Hiệp Phước                                                           |          |
| 137 | Bến cảng xi măng Nghi Sơn                                                                    |          |
| 138 | Bến cảng xi măng Fico                                                                        |          |
| 139 | Bến cảng thương mại vận tải xăng dầu Minh Tấn                                                |          |
| 140 | Bến cảng trường kỹ thuật nghiệp vụ Hàng Giang II                                             |          |
| 141 | Bến cảng Biền Đông                                                                           |          |
| 142 | Bến cảng chuyên dùng Calofic                                                                 |          |
| 143 | Bến cảng xi măng Thăng Long                                                                  |          |
| 144 | Bến cảng Phương Nam của Công ty Xi măng Phương Nam (công bố 2006)                            |          |
| 145 | Bến cảng xi măng Hà Tiên 1                                                                   |          |
| 146 | Bến cảng container Trung tâm Sài Gòn (SPCT)                                                  |          |
| 147 | Bến cảng Fu-I                                                                                |          |
| 148 | Bến cảng Sài Gòn - Hiệp Phước                                                                | Vũng Tàu |
| 149 | Bến cảng trang trí Nhà máy sửa chữa và đóng tàu Sài Gòn                                      |          |
| 150 | Bến cảng Baria Serece                                                                        |          |
| 151 | Bến cảng Nhà máy điện Phú Mỹ                                                                 |          |
| 152 | Bến cảng PVGas Vũng Tàu                                                                      |          |
| 153 | Bến cảng Vietsovpetro                                                                        |          |
| 154 | Bến cảng xi măng Cẩm Phả                                                                     |          |
| 155 | Bến cảng thương cảng Vũng Tàu (phân cảng Cát Lờ)                                             |          |
| 156 | Bến cảng thượng lưu PTSC                                                                     |          |
| 157 | Bến cảng xăng dầu PTSC                                                                       |          |
| 158 | Bến cảng hạ lưu PTSC                                                                         |          |
| 159 | Bến cảng dầu K2 (phân cảng dầu Vũng Tàu)                                                     |          |
| 160 | Bến cảng Interflour Cái Mép                                                                  |          |
| 161 | Bến cảng xăng dầu Đồng Xuyên                                                                 |          |
| 162 | Bến cảng đạm và dịch vụ dầu khí tổng hợp Phú Mỹ                                              |          |
| 163 | Bến cảng thép Phú Mỹ                                                                         |          |
| 164 | Bến cảng chuyên dùng Holcim Thị Vải                                                          |          |
| 165 | Bến cảng Vungtau Shipyard                                                                    |          |

|     |                                                                        |            |
|-----|------------------------------------------------------------------------|------------|
| 166 | Bến cảng cá Cát Lờ Vũng Tàu                                            |            |
| 167 | Bến cảng thủy sản Cát Lờ                                               |            |
| 168 | Bến cảng hải sản Trường Sa                                             |            |
| 169 | Bến cảng quốc tế Sài Gòn Việt Nam (SITV)                               |            |
| 170 | Bến cảng xăng dầu Petec Cái Mép                                        |            |
| 171 | Bến cảng kết cấu kim loại và lắp máy dầu khí (PVC-MS)                  |            |
| 172 | Bến cảng Vina Offshore                                                 |            |
| 173 | Bến cảng chế tạo dàn khoan dầu khí (PV Shipyard)                       |            |
| 174 | Bến cảng container Cái Mép Thượng                                      |            |
| 175 | Bến cảng công ty STX                                                   |            |
| 176 | Bến cảng tổng hợp Thị Vải (ODA)                                        |            |
| 177 | Bến cảng container quốc tế Cái Mép (ODA)                               |            |
| 178 | Bến cảng Quốc tế SP-PSA                                                |            |
| 179 | Bến cảng trang trí 10.000DWT Nhà máy đóng và sửa chữa tàu biển Sài Gòn |            |
| 180 | Bến cảng quốc tế Cái Mép (CMIT)                                        |            |
| 181 | Bến cảng Hà Lộc                                                        |            |
| 182 | Bến cảng kho xăng dầu Cù Lao Tào                                       |            |
| 183 | Bến cảng Khu công nghiệp Đông Xuyên                                    |            |
| 184 | Bến cảng Bến Đầm (Côn Đảo)                                             | Đồng Nai   |
| 185 | Bến cảng Đồng Nai                                                      |            |
| 186 | Bến cảng Gò Dầu A                                                      |            |
| 187 | Bến cảng Gò Dầu B                                                      |            |
| 188 | Bến cảng Vedan Phước Thái                                              |            |
| 189 | Bến cảng chuyên dụng Long Thành                                        |            |
| 190 | Bến cảng Gas PVC Phước Thái                                            |            |
| 191 | Bến cảng Phú Đông                                                      |            |
| 192 | Bến cảng xăng dầu Phước Khánh                                          |            |
| 193 | Bến cảng chuyên dùng VOPAK                                             |            |
| 194 | Bến cảng Lafarge Xi măng                                               |            |
| 195 | Bến cảng SCT Gas                                                       |            |
| 196 | Bến cảng Sanrimjohap Vina                                              |            |
| 197 | Bến cảng LPG Hồng Mộc                                                  |            |
| 198 | Bến cảng tổng hợp Bình Dương                                           | Bình Dương |
| 199 | Bến cảng Mỹ Tho                                                        | Tiền Giang |



|     |                                                  |            |
|-----|--------------------------------------------------|------------|
| 200 | Bến cảng Xăng dầu Soài Rạp - Hiệp Phước          |            |
| 201 | Bến cảng Đồng Tháp                               | Đồng Tháp  |
| 202 | Bến cảng Sa Đéc                                  |            |
| 203 | Bến cảng xăng dầu Đồng Tháp                      |            |
| 204 | Bến cảng Cần Thơ                                 | Cần Thơ    |
| 205 | Bến cảng Sài Gòn Petro Cần Thơ                   |            |
| 206 | Bến cảng Total Gas Cần Thơ                       |            |
| 207 | Bến cảng tổng kho xăng dầu Cần Thơ               |            |
| 208 | Bến cảng chuyên dụng Phúc Thành                  |            |
| 209 | Bến cảng lương thực Sông Hậu (Trà Nóc)           |            |
| 210 | Bến cảng xăng dầu Hậu Giang                      |            |
| 211 | Bến cảng xăng dầu Petro Mekong                   |            |
| 212 | Bến cảng X55                                     |            |
| 213 | Bến cảng Container Cần Thơ                       |            |
| 214 | Bến cảng vận tải thủy Cần Thơ                    |            |
| 215 | Bến cảng dầu 1.000T Tây Nam Bộ                   |            |
| 216 | Bến cảng Cái Cui                                 |            |
| 217 | Bến cảng Bình Minh                               |            |
| 218 | Bến cảng PV Oil Cần Thơ                          |            |
| 219 | Bến cảng Nhiệt điện Ô Môn                        |            |
| 220 | Bến cảng PV Gas South                            |            |
| 221 | Bến cảng chuyên dùng xuất thạch cao NMNĐ Cần Thơ |            |
| 222 | Bến cảng PVFCco                                  |            |
| 223 | Bến cảng Mỹ Thới                                 | An Giang   |
| 224 | Bến cảng Vĩnh Long                               | Vĩnh Long  |
| 225 | Bến cảng Năm Căn                                 | Năm Căn    |
| 226 | Bến cảng Hòn Chông                               | Kiên Giang |
| 227 | Bến cảng Bình Trị                                |            |
| 228 | Bến cảng An Thới                                 |            |